

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐOAN HÙNG  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19 - 9 - 2022

*V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG - TỈNH PHÚ THỌ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khanh***

***Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Cường***

***Bà Lê Thùy Vân***

***Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Tuyết Mai*** - Thư ký TAND huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa:  
**Bà Vũ Kim Duyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2022/ TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXX-ST ngày 29 tháng 8 năm 2022 và thông báo mở lại phiên tòa số: 03/2022/TBPT ngày 09 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Chị Phạm Thị Hải Y, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Khu H, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

(Có mặt tại phiên tòa).

***Bị đơn:*** Anh Trần Quốc T, sinh năm 1992 .

Địa chỉ: Khu H, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Trong đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Phạm Thị Hải Y trình bày: Chị và anh Trần Quốc T kết hôn ngày 07/4/2018 có đăng ký tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu không ai ép buộc, sau kết hôn vợ chồng anh chị sống cùng bố mẹ đẻ anh T ở khu H, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, sau đó chị dọn về nhà bố mẹ đẻ ở gần đó, vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

- Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là cháu Trần Trà M, sinh ngày 12/09/2018. Hiện cháu đang ở cùng anh T và bố mẹ đẻ anh T ở khu H, xã T. Sau ly hôn chị đồng ý để anh T tiếp tục nuôi dưỡng cháu M. Chị không phải cấp dưỡng tiền nuôi con vì anh T tự nguyện không yêu cầu.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Không đề nghị tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Trần Quốc T trình bày: Anh và chị Phạm Thị Hải Y kết hôn ngày 07/4/2018 có đăng ký tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu không ai ép buộc, sau kết hôn vợ chồng anh chung sống cùng bố mẹ đẻ anh ở khu Hợp Lai xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp nhau cãi nhau, và cũng vì nguyên nhân đó nên chị Y đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở gần đó và anh cũng nghe nói chị Y có quan hệ bên ngoài. Nay chị Y làm đơn xin ly hôn, xét thấy tình cảm không còn nên anh đồng ý ly hôn và thực tế vợ chồng anh đã sống ly thân từ năm 2021, sau khi chị Y bỏ về nhà bố mẹ đẻ thì anh không gặp chị Y nữa. Do công việc bận nên anh không đến Tòa án làm việc được, anh đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt anh.

- Về con chung: Anh và chị Y có 01 con chung là cháu Trần Trà M, sinh ngày 12/9/2018. Hiện cháu đang ở cùng anh và bố mẹ đẻ anh ở khu Hợp Lai, xã Tây Cốc. Sau khi ly hôn nguyện vọng của anh được nuôi con chung là cháu M, không yêu cầu chị Y cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Không đề nghị tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

3. Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật không có vi phạm gì và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1, Điều 28, điểm a, khoản 1, Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39, khoản 4 điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí 2015; Điểm a, khoản 5 Điều 27 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

+ Xử cho chị Phạm Thị Hải Y được ly hôn anh Trần Quốc T.

+ Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Trà M, sinh ngày 12/9/2018 cho anh Trần Quốc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Phạm Thị Hải Y không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì anh T tự nguyện không yêu cầu.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị Hải Y phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Quan hệ trong vụ án này là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn là chị Phạm Thị Hải Y và bị đơn là anh Trần Quốc T đều có nơi cư trú tại khu Hợp Lai xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ vào khoản 1, Điều 28, điểm a, khoản 1, Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tòa án đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và thông báo mở lại phiên tòa hợp lệ cho anh T nhưng anh T không đến Tòa án để tham gia phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Quốc T.

[2]. Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Phạm Thị Hải Y và anh Trần Quốc T là hôn nhân hợp pháp, hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Có đăng ký kết hôn ngày 07/4/2018 tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sống cùng với gia đình của anh T tại khu Hợp Lai xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Theo chị Y thì vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã do không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, sau đó chị dọn về nhà bố mẹ đẻ ở gần đó. Vợ chồng đã sống ly thân từ đó, không còn quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Theo anh T thì vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp nhau cãi nhau, và cũng vì nguyên nhân đó nên chị Y đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở gần đó và anh cũng nghe nói chị Y có quan hệ bên ngoài. Nay chị Y làm đơn xin ly hôn, xét thấy tình cảm không còn nên anh đồng ý ly hôn và thực tế vợ chồng anh đã sống ly thân từ năm 2021, sau khi chị Y bỏ về nhà bố mẹ đẻ thì anh không gặp chị Y nữa, do công việc bận anh không đến Tòa án làm việc được, anh đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt anh. Qua xác minh được chính quyền địa phương cung cấp trong cuộc sống chung vợ chồng chị Y và anh T có mâu thuẫn, vợ chồng hay cãi vã to tiếng với nhau, theo như chị Y khai báo nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Thực tế anh chị đã sống ly thân nhau, chị Y đã dọn về nhà bố mẹ đẻ ở gần đó, không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị Y và anh T là mâu thuẫn rất trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do vậy cần xử cho chị Y được ly hôn anh T là phù hợp với khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Y và anh T thống nhất vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Trà M, sinh ngày 12/9/2018. Hiện cháu đang ở cùng anh T và bố mẹ đẻ anh T ở khu Hợp Lai, xã Tây Cốc. Khi ly hôn nguyện vọng của anh T mong muốn được nuôi con và không yêu cầu chị Y cấp dưỡng. Chị Y cũng đồng ý để anh T

nuôi con, chị không phải cấp dưỡng vì anh T tự nguyện không yêu cầu. Xét thấy việc tự nguyện thỏa thuận của chị Y và anh T về việc nuôi con chung và cấp dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp nên cần chấp nhận. Do vậy cần giao con chung là cháu Trần Trà M, sinh ngày 12/09/2018 cho anh Trần Quốc T tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Y không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì anh T tự nguyện không yêu cầu. Chị Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Y và anh T không đề nghị Toà án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, chị Y phải chịu theo quy định pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp cần chấp nhận.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1, Điều 28, điểm a, khoản 1, Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39, khoản 4 điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Luật phí và lệ phí 2015; Điểm a, khoản 5 điều 27 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng, án phí, lệ phí tòa án.

1. Xử: Cho chị Phạm Thị Hải Y được ly hôn anh Trần Quốc T.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Trà M, sinh ngày 12/9/2018 cho anh Trần Quốc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Y không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì anh T tự nguyện không yêu cầu. Chị Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị Hải Y phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số AA/2020/0004172 ngày 11/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Chị Phạm Thị Hải Y đã nộp đủ án phí.

Báo cho đương sự (có mặt) tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn (vắng mặt) tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án, để đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự
- VKSND huyện Đoan Hùng
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng
- Lưu HS + VP

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Khanh**